

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÌNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VX
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo
dục mầm non năm học 2025-2026

Bình Hòa, ngày tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Các Trường Mầm non trên địa bàn xã

Thực hiện Công văn số 1332/SGDDĐT-GDMN ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026.

Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với các Trường Mầm non trên địa bàn xã như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non; đổi mới quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non (GDMN); chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026 - 2027 theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ ở những nơi đủ điều kiện.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, xây dựng Đề án phổ cập GDMN cho trẻ 3,4 tuổi và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, tạo tiền đề thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hóa giáo dục bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức quy định để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Bảo đảm

công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở khu vực có khu công nghiệp, vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và đúng quy định.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với GDMN

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

- Hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về phát triển GDMN; bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN, các nhiệm vụ về chuyên môn; ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện Đề án, phổ cập GDMN cho trẻ em 3 và 4 tuổi, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi theo tình hình thực tiễn địa phương; tham mưu ban hành, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN.

- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực các đề án, dự án, chương trình, đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, bảo đảm hoàn thành phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với nhà giáo trong cơ sở GDMN¹. Tham mưu kế hoạch, giải pháp về chính sách đặc thù, tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN². Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với trẻ em, giáo viên và cơ sở GDMN ngoài công lập tại địa bàn có khu công nghiệp³.

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong cấp học mầm non

- Tăng cường công tác phối hợp giữa xã với Sở GDĐT tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác GDMN theo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của

¹ Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục công lập, dân lập, tư thục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Chính sách về học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em theo quy định; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6 năm 2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật.

² Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025

³ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND, ngày 30/3/2023 của HĐND tỉnh quy định chính sách phát triển GDMN ngoài công lập trên địa bàn tỉnh An Giang”.

chính quyền địa phương hai cấp⁴; tăng tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp các cấp quản lý giáo dục, các phòng, ban, ngành liên quan ở địa phương trong kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN, đặc biệt đối với các nhóm, lớp mầm non độc lập.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở GDMN trong bối cảnh mới, đẩy mạnh quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục được quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; phát huy mạng lưới chuyên môn liên trường, liên xã để nhân rộng kinh nghiệm quản lý GDMN.

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về GDMN thuộc thẩm quyền quản lý vào hệ thống cơ sở dữ liệu Ngành Giáo dục; tối ưu hóa việc sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giảm thiểu việc sử dụng văn bản, hồ sơ giấy; phát hiện, nhân rộng các mô hình quản lý hay, sáng kiến chuyên đổi số hiệu quả trong GDMN.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Quán triệt, thực hiện quy định về công tác phòng, chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em, nhất là tại các cơ sở GDMN, nhóm, lớp độc lập dân lập và tư thực; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ⁵ và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN⁶.

- Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an

⁴ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDMN và các văn bản liên quan đối với GDMN; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực GDĐT.

⁵ Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

⁶ Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

toàn cho trẻ em trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề.

2.2. Nâng chất lượng thực hiện chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định⁷, bảo đảm 100% trẻ đến cơ sở GDMN được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với cơ sở y tế địa phương thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN.

- Các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN⁸; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em; công tác thanh tra, kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em về bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm trong công tác tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kĩ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em; bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

b) Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

- Đẩy mạnh các giải pháp thực hiện Chương trình GDMN theo quy định⁹, đảm bảo mục tiêu, quan điểm, trong đó quan tâm đến việc đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN.

- Trao quyền chủ động cho cơ sở GDMN trong tổ chức triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của cơ sở, khả năng và nhu cầu của trẻ, theo quy định của pháp luật để phát triển chương trình

⁷ Thông tư liên tịch số [13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT](#) ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

⁸ Điều 1, Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2016 Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT

⁹ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

giáo dục nhà trường. Thực hiện đúng yêu cầu về đánh giá sự phát triển của trẻ *(bao gồm đánh giá trẻ hàng ngày và đánh giá theo giai đoạn)* nhằm theo dõi sự phát triển của trẻ, làm cơ sở cho việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN. Phát huy, nhân rộng kết quả những mô hình, sáng kiến trong thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị, tổ chức hoạt động chuyên môn của cơ sở GDMN; phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; triển khai ứng dụng các mô hình giáo dục tiên tiến (STEM/STEAM) phù hợp với điều kiện thực tế của các cơ sở GDMN; khuyến khích tổ chức các hoạt động dựa trên nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm, học thông qua hoạt động chơi là chủ đạo; bảo đảm điều kiện môi trường giáo dục, cân bằng tốt thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời, các phòng chức năng và trong nhóm, lớp theo Chế độ sinh hoạt hằng ngày để giúp trẻ phát triển toàn diện.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật¹⁰ nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN. Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người dân tộc thiểu số và chính sách đối với cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định.

- Đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép: giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em; giáo dục quyền con người, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông trong cơ sở GDMN, hướng dẫn, tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để bảo đảm an toàn giao thông cho trẻ em mầm non, phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phương tiện đưa đón trẻ bảo đảm tuyệt đối an toàn cho trẻ em.

- Nâng cao chất lượng chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ mẫu giáo vào lớp Một: bồi dưỡng đội ngũ giáo viên mầm non về các nội dung liên quan đến công tác chuẩn bị tâm thế cho trẻ em 5 tuổi vào học lớp Một, theo hướng liên thông với chương trình tiểu học; phối hợp tốt giữa cơ sở mầm non và trường tiểu học trong tổ chức các hoạt động làm quen với môi trường tiểu học; tổ chức hội thảo, tọa đàm giữa

¹⁰ Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện. Công văn số 1796/UBND-KGVX ngày 30/6/2025 V/v triển khai thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật học hòa nhập.

giáo viên mầm non và giáo viên tiểu học, phối hợp xây dựng nội dung chuyển tiếp từ mầm non qua tiểu học, hiệu quả và không gây áp lực cho trẻ. Tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp Một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Tiếp tục hướng dẫn triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh tại các cơ sở GDMN đáp ứng mục đích, yêu cầu theo quy định¹¹, việc tổ chức thực hiện trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ trẻ; hỗ trợ tốt cho việc phát triển ngôn ngữ, làm quen tiếng Anh tốt cho trẻ mẫu giáo.

- Chuẩn bị nguồn để tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi mầm non cấp tỉnh năm học 2025 - 2026 (theo Kế hoạch số 2013/KH-SGDĐT ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Sở GDĐT tỉnh Kiên Giang về tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non cấp tỉnh năm học 2024 - 2025).

2.3. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới: Các cơ sở GDMN rà soát các điều kiện chuẩn bị việc triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tập trung, ưu tiên chuẩn bị tốt điều kiện về nguồn lực, năng lực đội ngũ để thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới vào năm học 2026 - 2027 đối với các đơn vị được lựa chọn thực hiện thí điểm (nếu có). Chuẩn bị các điều kiện bảo đảm thực hiện Chương trình GDMN mới trong thời gian tới.

3. Triển khai, tổ chức và thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập

- Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo; tham mưu đưa chỉ tiêu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các chính sách phát triển GDMN vào văn kiện, nghị quyết của Đại hội Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giai đoạn 2026 - 2030 của xã.

- Xây dựng Đề án phổ cập GDMN cho trẻ 3,4 tuổi, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, tạo tiền đề xây dựng đề án triển khai phổ cập GDMN cho trẻ 3 đến 5 tuổi của xã theo lộ trình với các giải pháp cụ thể:

- + Bố trí nguồn lực ưu tiên cho phổ cập giáo dục cho trẻ 3,4 tuổi, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; tăng cường công tác quy hoạch, bố trí, đầu tư xây dựng trường, lớp học, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu phổ cập.

- + Bổ sung kịp thời đội ngũ giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu; phân công ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập GDMN trên địa bàn.

- + Tổ chức rà soát, đánh giá việc huy động trẻ em mầm non ra lớp, để có giải pháp đảm bảo đạt theo lộ trình cam kết giữa Sở GDĐT và UBND xã giai đoạn

¹¹ Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT Ban hành Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo; Công văn số /SGDĐT-GDMN, ngày triển khai chương trình LQTA cho trẻ MG năm học 2025-2026.

2025-2030.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

- Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT.

- Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (*trong điều kiện đã sáp nhập xã mới*); chỉnh sửa, bổ sung, ban hành các văn bản, hướng dẫn theo quy định về công tác phổ cập GDMN; tập huấn bồi dưỡng giúp các đơn vị thuận lợi trong tổ chức thực hiện và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi năm 2026, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập.

- Trình Hội đồng nhân dân xã ban hành các chính sách cho trẻ em, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp học mầm non (theo phân quyền) để thực hiện phổ cập mẫu giáo giai đoạn 2026-2030.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp

- Trên cơ sở kết quả rà soát hiện trạng, Ủy ban nhân dân xã ưu tiên dành quỹ đất để xây dựng, mở rộng mạng lưới Trường Mầm non, đảm bảo phù hợp với quy mô dân số và nhu cầu huy động trẻ ra lớp. Đồng thời, chú trọng bố trí diện tích theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng trường mầm non hiện hành; xem xét chuyển đổi công năng đối với quỹ đất công, cơ sở công lập không còn sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả sang mục đích giáo dục mầm non.

- Quan tâm chuyển đổi loại hình trường lớp từ Mẫu giáo sang Mầm non để tạo điều kiện thuận lợi trong việc huy động trẻ ra lớp, đồng thời là cơ sở giúp đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; xây dựng Trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia

- Tiếp tục thực hiện nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, giai đoạn 2026-2030; ưu tiên nguồn kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia để triển khai Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030”. Tăng cường công tác huy động, kết nối nguồn lực xã hội để phát triển GDMN; ưu tiên ngân sách chi cho phát triển GDMN, đặc biệt là ngân sách và nguồn lực đầu tư về điều kiện thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 3,4 tuổi; nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Bảo đảm đủ phòng học theo quy định (01 phòng học/nhóm, lớp); nâng cao tỷ lệ phòng học kiên cố, thay thế phòng học tạm, nhờ/mượn; bổ sung các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo hướng chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN, bảo đảm tiếp cận sử dụng đối với trẻ khuyết tật trong các cơ sở GDMN.

Trong quá trình tham mưu cần quan tâm về tư vấn, thiết kế trường mầm non theo hướng xanh, giảm bê tông hóa; quy hoạch cây xanh, bóng mát, vườn rau, các khu vui chơi phát triển thể chất cho trẻ; việc đầu tư Thư viện theo quy định¹².

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục: ban hành chính sách, kế hoạch thực hiện xã hội hóa giáo dục tại địa phương nhằm thu hút các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân; nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng đối với cơ sở GDMN, đặc biệt đối với cơ sở GDMN độc lập, tư thục, khu công nghiệp. Tạo điều kiện để thực hiện các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ em và hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

- Thực hiện tốt công tác tham mưu, có giải pháp đồng bộ, hiệu quả để thực hiện tuyển dụng đủ giáo viên theo số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao; bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định (*bố trí tối thiểu 02 giáo viên/nhóm, lớp*) thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN, đối với cơ sở GDMN chưa đáp ứng đủ giáo viên cần có các giải pháp hướng dẫn, chỉ đạo việc bố trí và phân công nhiệm vụ phù hợp tình hình thực tế tại cơ sở.

- Ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên Mầm non, nhân viên trong các cơ sở GDMN. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với giáo viên Mầm non theo quy định.

b) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

- Thực hiện tốt công tác phát triển đội ngũ trong cơ sở GDMN: bảo đảm đủ về số lượng và năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn¹³. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo¹⁴, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

- Triển khai hiệu quả công tác nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong cơ sở GDMN và địa phương khác phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính; hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn trong quá trình triển khai.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kịp thời cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục

¹² Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT về quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở GDMN và phổ thông.

¹³ Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6 năm 2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật.

¹⁴ Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

về tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại xã.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Công tác tuyên truyền về GDMN

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công tác chuyển đổi số ở các cơ sở GDMN, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

- Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới; đổi mới Chương trình GDMN.

- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục.

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN theo quy định.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

- Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp liên ngành, sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em hiệu quả, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ của cơ sở GDMN trong công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em và các hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định. Đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL, GVMN, cơ sở GDMN.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra việc triển khai các chủ trương của Đảng và thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực GDMN thuộc thẩm quyền

quản lý theo quy định định mới về phân cấp, phân quyền.

7. Các chỉ tiêu

7.1. Chỉ tiêu thực hiện:

- Huy động trẻ nhà trẻ, đạt tỷ lệ 15%;
- Huy động trẻ mẫu giáo dưới 5 tuổi, đạt tỷ lệ 79,0%;
- Huy động trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ra lớp, đạt tỷ lệ 99,7%;
- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành chương trình, đạt tỷ lệ 99,0%.

7.2. Báo cáo công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 3,4 tuổi xã năm 2025, kế hoạch năm 2026.

7.3. Duy trì kết quả đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, năm 2025.

7.4. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Căn cứ các chỉ tiêu thực tế của trường đã ký kết, yêu cầu các Trường Mầm non trên địa bàn xã xây dựng kế hoạch thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu được giao và báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp báo cáo về Sở GDĐT kết quả thực hiện khi kết thúc năm học (*Đính kèm Phụ lục Danh mục các Văn bản triển khai thực hiện*).

- Báo cáo kết quả đánh giá tình hình triển khai thực hiện Đề án phổ cập GDMN trẻ em 3,4 tuổi, năm 2025 và xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2026.

- Xây dựng Đề án Huy động trẻ 3, 4 tuổi ra lớp, nâng cao chất lượng PCGD trẻ mầm non 5 tuổi giai đoạn 2025 - 2030.

Trên đây là Hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm đối với GDMN năm học 2025-2026 của Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa. Trong quá trình triển khai, nếu có những vấn đề vướng mắc, đề nghị phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để được tư vấn và hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND xã;
- Phòng VHXXH;
- LĐVP HĐND và UBND xã;
- Cổng Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Quyền

Phụ lục

DANH MỤC VĂN BẢN

TT	Số ký hiệu	Tên Văn bản
1	Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025	Nghị quyết quy định về miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục công lập, dân lập, tư thực thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
2	Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019	Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025
3	Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND, ngày 30/3/2023	Nghị quyết quy định chính sách phát triển GDMN ngoài công lập trên địa bàn tỉnh An Giang
4	Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025	Nghị định quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐ
	Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025	Nghị định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT
	Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025	Thông tư về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDMN và các văn bản liên quan đối với GDMN
	Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025	Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực GDĐT
5	Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022	Thông tư hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục
6	Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021	Thông tư về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN
7	Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT- BGDĐT ngày 12/5/2016	Thông tư về công tác tế trường học
8	Thông tư 28/2016/TT- BGDĐT, ngày 30/12/2026	Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT
9	Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số

		28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
10	Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019	Thông tư về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.
	Công văn số 1796/UBND-KGVX ngày 30/6/2025	Công văn về việc triển khai thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật học hòa nhập
11	Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020	Thông tư ban hành Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo
	Công văn số /SGDĐT-GDMN, ngày	Dự thảo Công văn triển khai chương trình LQTA cho trẻ MG năm học 2025-2026
12	Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2022	Thông tư quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở GDMN và phổ thông
13	Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025	Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật
14	Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018	Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo